Hướng dẫn tự học:

- các em đọc bài ở SGK và làm các bài tập, trả lời câu hỏi vào vở, sau đó tự ghi chú từ mới của các phần vào vở Tiếng Anh (nếu không có đem vở về thì ghi vào giấy tập để sau này dán lại vào vở). các em tự tra từ điển hoặc tham khảo ở phần từ mới cô cho bên dưới
 - + Pronunciation: tự học và tra từ điển để biết cách phát âm, (gợi ý: cài từ điển TFlat vào điên thoại để tra từ vựng và phát âm)
 - + Grammar: xem phần giải thích ngữ pháp và làm bài tập ở SGK, làm bài tập ở tài liệu này
- Sau đó làm BT ở phía dưới, bạn nào có đem quyển bài tập photo về nhà thì làm vô sách. Bạn nào không mang sách bài tập photo thì xemo73 phía dưới
- Bạn nào làm xong, chụp trang đáp án gửi cô, ví dụ phần I, câu 1A, 2B chứ đừng chụp nguyên trang bài tập nha, (nhớ ghi tên) gửi qua Messenger, zalo 0907.395.396, hoặc email: xuyen<u>vtc36@gmail.com</u>, sẽ có thưởng cho các bạn gửi bài nhanh nha. <3
- Khi vào học lại sẽ giải đáp 1 số thắc mắc và làm bài kiểm tra -> TỰ HỌC NGHIÊM TÚC NHA!!!
- Cô sẽ soạn tiếp bài 10 và gửi đến các em sớm.
- HẠN CHÓT NỘP BÀÌ LÀM của Unit 9 là ngày 15/04/ 2020

UNIT 9: PRESERVING THE ENVIRONMENT PART I. LANGUAGE FOCUS

1. Vocabulary

newsletter (n): bản tin environmental (adj): thuộc môi trường người biên tập editor (n): bảo vệ, bảo tồn preserve (v): sự bảo vệ, sự bảo tồn preservation (n): conserve (v): bảo tồn sư bảo tồn conservation (n): bối rối confusing (adj): tác động, ảnh hưởng impact (n): threat (n): mối đe dọa deforest (v): phá rừng sự phá rừng deforestation (n): sư nóng lên toàn cầu global warming (n): deplete (v): làm can kiết depletion (n): sư can kiết pollution (n): sư ô nhiễm pollutant (n): chất gây ô nhiễm greenhouse effect (n): hiệu ứng nhà kính polar ice (n): băng ở địa cực melt (v): non-renewable (adj): không thể phục hồi tiêu thu consume (v): consumption (n): sư tiêu thu làm bẩn, làm nhiễm contaminate (v): contamination (n): sự làm bẩn, sự nhiễm bẩn protect (v): bảo vê

tàn khốc severely (adv): disposal (n): sư vứt bỏ rubbish (n): rác thải fertilizer (n): phân bón fertility (n): sư màu mờ manure (n): phân bón khô cằn arid (adj): vegetation (n): thực vật destruction (n): sư phá hủy ecosystem (n): hệ sinh thái inorganic (adj): vô cơ

agriculture (n): ngành nông nghiệp chemical (n/adj): hóa chất/thuộc về hóa học

detergent (n): chất tẩy
pesticide (n): thuốc trừ sâu
sake (n): lơi ích

habitat (n):

degradation (n):

degrade (v):

erode (v):

erosion (n):

extinction (n):

biological (adj):

môi trường sống

sự suy thoái

xói mòn

sự xói mòn

sự xói mòn

sự tuyệt chủng

thuốc về sinh học

sustainable (adj): bền vững mission (n): sứ mệnh seashore (n) bờ biển

2. Grammar

A. GRAMMAR REVIEW I. REPORTED SPEECH

1. Statement: Câu tường thuật S + asked / told sb + that + S + V

Ex: "I will come back tomorrow" Mary said.

Mary said that she would come back the next day.

Note: said => said, said to sb => told sb that

2. Command: Câu yêu cầu, đề nghị

S + asked / told + sb + (not) + to V

Ex: "Don't talk in class" The teacher said to us. The teacher told us not to talk in class.

3. Yes / No Ouestions

S + asked + (sb) + if / whether + S + V

Ex: "Can you speak English, Diep?" I asked. I asked Diep if she could speak English.

4. Wh-Question

S + asked + (sb) + Wh + S + V

Ex: "Where are you from?" He asked me He asked me where I were from.

* MỘT SỐ THAY ĐỔI CHUNG KHI TƯỜNG THUẬT

DIRECT SPEECH	REPORTED SPEECH
Simple present	Simple past
Present continuous	Past continuous
Present perfect	Past perfect
Simple past	Past perfect
Past continuous	Past perfect continuous
Future (will/shall)	Future in the past (would/ should)
Near future (be going to V)	Was/were going to V
Can	Could
May	Might
Must	Had to
Needn't	Didn't have to

THAY ĐỔI VỀ TRẠNG từ CHỈ THỜI GIAN, NƠI CHỐN

DIRECT SPEECH	REPORTED SPEECH
this	that
these	those
here	there
now	then
ago	before (earlier)
today	that day
tonight	that night
tomorrow	the next day
	the following day
	the day after
yesterday	the previous day
	the day before
next + N	the following + N
	the N + after
last + N	the previous + N
	the N + before

3. Pronunciation

Stress in three-syllable			
- Các từ có hậu tổ -sion,	-tion có trọng âm rơi v	ào âm tiết liền trướ	ớc hậu tố đó.
im'press —> im'pression	dis'cuss —> dis'cu	ission con'fus	se —> con'fusion
in'vent —> in'vention	pro'tect> pro'te	ction er'ode	—> e'rosion
- Các hậu tố -ment, -er/oi	r, -ant không làm thay c	đổi trọng âm từ	
a'gree —> a'greement	im'prove —> im'p	rovement	de 'sign —> de'signer
pro'tect —> pro'tector	a'ttend —> a 'tteno	dant	po'llute —> po'llutant
			•
		EST YOURSELF	
1. Gap - filling: Choose			
7. pollutants 9.	consumed 1. newslett	er 8. imp	ortant 6. threats
10. biological 2.			
	elping me a lot with m	ny article about en	vironment, which I have been writing for my
university			
	ople to be fully aware o	f danger and join h	ands to endangered species from
becoming extinction.			
3. Many people do not kr			
4. The coastal areas are b	eing seriously contami	nated, which	from disposing harmful chemical rubbish
into seas.			
5. Overusing pesticides is			
6. Nowadays, we are fac	cing manys	uch as deforestation	on, pollution, global warming and fossil fuel
depletion.			
7. Dumping s	such as detergents, pest	icides and other ch	emicals in lakes, rivers and seas contaminates
our water source.			
8. Clean water is very	to life, as no o	one can live long w	rithout it.
9. Our modem world has	a lot of w	ater and electricity	•
			millions of supporters worldwide.
2. Match each word/phi	rase on the left with its	s description on tl	ne right.
1. preservation +	a. a substance that poll	utes something, es	pecially air and water
2. impact +	b. the act of keeping so	omething in its orig	ginal state or in good condition
3. fertilizer +	c. the powerful effect t	hat something has	on somebody/something
	•		ocess of being destroyed
			ts grow more successfully
<i>Answer:</i> 1+ 2+			
3. Word formation: Giv			
			pacts, they will be more aware of conserving
forests. (environment)			The same of the sa
` '	there may be no place f	or wild animals in	the near future. (deforest)
3 warming is sa			
			id rate, human beings are likely to face fossil
fuel (deplete)	.o rosowroes are comg	onsumou at a rap	1. 1. 1. 1. 1. 1. 1. 1. 1. 1. 1. 1. 1. 1
· •	r provides you with op	portunities to know	more about cultural (diverse)
6. Air can caus			
7. The overuse of chemic		-	-
			e water unclean. (pollute)
			ust be prevented. (destroy)
10. The threat of contami			- · · · · · · · · · · · · · · · · · · ·
3. Choose the best answ			onous. (morouse)
		nakes land <i>arid</i> a	nd vegetation harmful to human health. The
underlined word has the	- ·	nunco fund <u>urru</u> al	, egetteten mariniar to naman nearth. The
A. very dry		C. stormy	D. rainy
, J		· <i>J</i>	J

2. Jenifer: "How can we deal with environmental pollution?" -	Jessica: ""
A. Environmental pollution can be dealt with.	
B. We should deal with environmental pollution.	
C. We should strictly ban the disposals of chemical rubbis	h.
D. Environmental pollution is unclean.	
3. Alice to her husband that she would work for that firm	1.
A. say B. said C. tell	D. told
4. Tom me that his picture had been sold the day before.	
A. say B. said C. tell	D. told
5. "Jim is more popular than any other painter in this district" has	
A. Another painter is more popular than Jim.	
B. Jim is more popular than no other painter in this district	t.
C. Jim is the more popular than any other painter in this	
D. Jim is the most popular painter in this district.	
6. He his new friend that he had worked as a coordi	nator for more than four years
	D. agreed
7. Her boss wanted to know where 2 years before.	D. agreed
A. did she work B. had she worked C. she has	workedD she had worked
8. They the foreigner where he came from.	Worked She had Worked
A. asked B. said C. informed	D stated
9. He apologised late.	D. stated
A. for coming B. came C. has come	D had come
10. One of the main areas of this organisation is the <u>sustainable</u>	
has the closest meaning to	ase of natural resources. The underlined work
A. maintainable B. forgettable C. visible	D vegetable
11. For the of environment and for the people v	
immediately.	who live in it, we must eliminate political
A. sick B. rich C. sake	D. harmful
12. The reporters said that that factory down the day before the factory down the day before	
A. had burned B. has been burned C. burns	D. has burned
13. Choose the word with a stress pattern different from the others	
A. attention B. agreement C. protector	
14. He his employees that the schedule has been change	
A. informed B. agreed C. said	D. thought
15. Choose the word with a stress pattern different from the others	
A. animal B. appointment C. designer	D. erosion
16. He promised his assignment on time.	D. Closion
A. submit B. to submit C. submitted	D. submitting
17. Choose the answer which needs correcting.	D. submitting
\underline{He} (A) asked his <u>father</u> (B) when <u>would he</u> (C) deal <u>with</u> (D) the	problem
18. Choose the answer which needs correcting.	problem.
They announced \underline{that} (A) he $\underline{has\ met}$ (B) a number of \underline{key} (C) figure	ires the day (D) before
19. Choose the word with a stress pattern different from the others	
A. extinction B. detergent C. newsletter	
20. Choose the word with a stress pattern different from the others	1.1
A. consumption B. pesticide C. destruction	
71. consumption D. pesticide C. destruction	. D. disposui

UNIT 9: PRESERVING ENVIRONMENT

I. PHONETICS

1. Put the right mark of stress (') on these words. The number $\bf 0$ has been done for you as an example.

Words	Words with mark of stress
0. countryside	0. 'countryside
1. animal	1
2. elephant	2
3. library	3
4. computer	4
5. character	5

2.	. Which syllable usually	has stress mark i	in the words	with three	syllable? Th	ie first syllable	, the
se	econd or third?						

-	10 41	1 10	

- Do you realize the general rule?

II. VOCABULARY

1. Give the noun of these verb.

Verb	Noun
1. preserve	1
2. advise	2
3. protect	3
4. deforest	4
5. pollute	5
6. consume	6
7. contaminate	7
8. reduce	8
9. increase	9
10. deplete	10

2 Complete the sentences with the words in 1. (Remember to give the correct form of the verb).

1.	is destroying large areas of tropical rain forest.
2.	The doctor advise him not toany more.
3.	Car exhaust is the main reason for the city's
4.	Vitamin C may helpagainst cancer.
5.	This carlots of fuel each year.
6.	If we continue tothe Earth's natural resources, we will cause serious damage to the environment.
7.	The water supply is being tested for
8.	Life expectancy in Europe has greatly in the 20th century.
9.	The Green Party have called for a substantialin the emission of greenhouse gases by the UK.

	1. Report the sentences.
	rk: I'm taking my driving test tomorrow.
Mark sau	d he was taking his driving test the next day.
۷.	Jane to Tom: You play very well.
	left school a year ago
4. Charlie	e to Helen: I haven't seen Diana recently.
5. Rachel	to us: You can come and stay at my flat if you are in London.
6.	John to us: I don't know where Fred is.
7. M a	atthew: My car was stolen last week.
8. Jud	ly: I want to go on holiday but I can't afford it.
	nma: I've only had the new computer since yesterday.
10. Sa	arah to me: I'm going away for a few days. I'll phone you when I get back.
_	
Exero 1.	cise 2. Write the reported sentence. Beginning He asked (me)/ wondered/ wanted to know. What's Peter's address?
	ed me what Peter's address was.
2.	Do they like me?
3.	Where do you live?
4.	Have you got a driving license?
5.	How does she know my name?
6.	When is the new manager coming?
7.	Can you lend me some money?
8.	Why did you come back?
9.	Will I be ready in time?
10.	Do you have any plans for a holiday?
Exercise	e 3. Choose the correct answer.

Hello, Jim. I didn"t expect to see you today. Solia said you____ill.

III.

1.

GRAMMAR

a are b. were c. was d. should be 2. The last time I saw Jonathan, he looked very relaxed. He explained that heon holiday the previous week. a. was b. has been c. would be d. had been 3. I rang my friend in Australia yesterday, and she said itthere. a. is raining b. rained c. was raining d. would rain.
a. was b. has been c. would be d. had been 3. I rang my friend in Australia yesterday, and she said it there.
3. I rang my friend in Australia yesterday, and she said itthere.
3. I rang my friend in Australia yesterday, and she said itthere.
a in raining harained a vyan raining day, and residence
a. is raining b. rained c. was raining d. would rain
4. What did that man say you?
a. At b. to c. for d. O
(Thiếu câu 5) 6. The librarian asked us
6. The librarian asked usso much noise.
a. don't make b. not make c. not making d. not to make 7. Someone the tickets are free.
a. said me b. said me that c. told to me d. told me
8. I wonder the tickets are on sale yet?
a. whether b. what c. where d. when
9. She asked me how longin my present job.
a. I had been working b. I have been working d. have I worked
c. had I been working d. have I worked
10. He said he would do it
a. yesterday b. the following day
c. the previous day d. the day before
11. He proved that the earthround the sun.
a. had gone b. was going c. goes d. would go
12. I don't know why Susan didn't go to the meeting. She said she
a. will definitely go b. was definitely going c. had definitely gone d. would definitely going
c. had definitely gone d. would definitely going 13. The government has announced that taxes
a. would be raised b. had been raised c. were raised d. will be raised
14. I told you the computer, didn't I?
a. to switch off b. don't switch off c. not switch off d. switch off
15. When I rang Tessa some time last week, she said she was busy
a. that day b. the day c. today d. this day
16. When he was at Oliver's flat yesterday, Martin asked if heuse the phone.
a. can b. could c. may d. must
17. She said shethe next week, but I never saw her again.
b. will be back b. had been back
c. would be back d. is going to be back
18. Someone was wondering if the taxiyet.
a. had arrived b. arrived c. arrives d. has arrived
19. Claire wanted to know what time
b. do the banks close b. did the bank dose
c. the banks closed d. the banks would dose
20. Judy suggested for a walk, but no one else wanted to.
a. to go b. go c. going d. went
Exercise 4. Complete the replies. The second speaker is surprised at what he or she hears. b. A: Emma and I are getting married.
B: Really? But you said last week <i>you weren't getting married</i> .
c. A: I like pop music more than classical music.
B: I'm sure you told mebest.

d. B: Car	A: I can speak a little Japanese.	
B: Can e.	n you? I thought you said A: I'm on a diet.	
B. Dui f	you told meA: I haven't finished my project.	
ı. R. Hav	ven "t you? I thought you said	
g. 11av	A: I'm applying for the job.	
	ought you told me	
h.	A: My sister enjoys parties.	
n. R. Sur	ely I remember you saying	
i.	A: I'll be here next week.	
	you said yesterday	
j.	A: I had a job interview yesterday.	
	you? I thought you told me	two days before.
k.	A: We haven't been to the cinema for ages.	
B: Hav		last week.
Exerci	ven"t you? I thought you said	se reported speech.
	Don't wait for me if I'm late. Stay in bed for a fe	ew days.
	Can you open your bag, please. Please slow down!	-
	Don't touch the electric wires! Don't worry. Sue.	
	Will you marry me? Hurry up!	
	Would you like to stay for dinner, Claire? Shall we join an po	oetry club?
C	Could you repeat what you said, please? We'll pay for the dam	
V	Vould you mind turning the music down? Do you think you co	ould give me a hand, Tom?
P	lease don"t tell anybody what happened.	
1.	Bill was taking a long time to get ready, so I told him to hun	rry up.
m.	Sarah was driving too fast, so I asked	
n.	Sue was pessimistic about the situation, so I told	·
о.	The foremen walked towards the children and warned	
p.	I couldn"t move the piano alone, so I asked	
q.	The customs officer looked at me suspiciously and asked	·
r.	Jim knocked his neighbors" door and asked	
S.	I had difficulty understanding him, so I told	
.	It was time for dinner, so I invited	
t. u.	I didn't want to delay Ann, so I told	
t. u.		Use the verbs in brackets.

W.	The police to us: The road were dangerous. (warn)
х.	The builders: Everything will be ready on time. (promise)
у.	The tourist: Which way is the post office? (ask)
z.	Ann to Janet: Don't forget to sign the form. (remind)
aa.	Bernard to his wife: Have you seen my car keys? (wonder)
bb.	The policeman to Christ: Stop the car. (order)
cc.	Tessa: It was me. I ate all the cake yesterday. (admit)
dd.	Adrian: I'm sorry I was rude, (apologize)
ee.	Simon to Susan: Would you and Melanie like to come to my party? (invite)

IV. READING

Exercise 7 Read the passage carefully and choose the correct answer.

We live in a dynamic world, and habitats are always undergoing changes at all sorts of levels. However, natural changes usually occur at a slow pace so that impacts on individual species tend to be slight - at least in the short term. When the pace of change is greatly accelerated, there may be no time for individual species to react to new circumstances, and the effects can be disastrous. Briefly, this is the reason that rapid habitat loss is regarded as the chief cause of species endangerment, and there is no force more powerful in this regard than human beings. To some extent, every part of the earth has been affected by human activities, especially during this past century. This applies on virtually every scale, from the loss of microbes in soils that once supported tropical forests, to the extinction of fish and other aquatic species in polluted freshwater habitats, to changes in global climate caused by the release of greenhouse gases.

From the perspective of an individual human lifetime, such changes may be hard to detect and their effects on individual species may be hard to predict. But the lesson is clear enough. For example, although many countries have had plans to grow many tropical forests, they are highly susceptible to destruction because the soils in which they grow are poor in available nutrients. Centuries may be required to bring back a forest that was cut down or burnt out in the space of a few years. Many of the world's severely threatened animals and plants live in such forests, and it is certain that huge numbers of them will disappear if present rates of forest loss continue.

Habitats in the world are unchangeable and fixedly exist. 1. b. False c. No information a. True All species can adapt themselves to new circumstances easily and quickly. 2. b. False c. No information a. Human beings are the main cause that leads to rapid habitat loss. 3. b. False c. No information a. Many kinds of fish are also in danger of extinction because water habitats are polluted. 4. c. No information True b. False a. Many countries have grown as many tropical forests as they destroyed in the past years, 5. True b. False c. No information

Exercise 8. Fill in each numbered blank with one suitable word or phrase.

The World Wide Fund fo	r Nature (WWF) is an	international (1)	governmental organization for	
the (2) , research, and r	restoration of the environment	onment. The organization	on was (3)_as a charitable trust on	
September 11, 1961, in 1	Morges, Switzerland,	under the name World	Wildlife Fund. It was an initiative of	
Julian Huxley and Max N	icholson.			
It is the world's largest in	dependent conservation	n organization with over	5 million (4)	
worldwide, working	in more (5)_90 count	ries, supporting 100 co	nservation and environmental projects	
around the world. It is a charity, with (6)9% of its funding coming from				
voluntary. (7)by private individuals and businesses.				
focuses on the conservation ecosystems, and oceans a	on of three biomes, than nd coasts. Among othe organization (10), more	t contain most of the work issues, it is also concerte than 20 field projects	onment". Currently, much of its work orld's biodiversity: forests, freshwater med (9) endangered species, pollution, worldwide. In the last few years, the	
1. a. non	b. not	c. no	d. nor	
2. a. challenge	b. keeping	c. conversation	d. awareness	
3. a. produced	b. discovered	c. used	d. formed	
4. a. supporters	b. residents	c. inhabitants	d. citizens	
5. a. as	b. than	c. to	d. as to	
6. a. generally	b. individually	c. commercially	d. approximately	

c. refunds

c. reaches

c. with

c. destruction

d. loans

d. upon

d. runs

d. destroyed

b. donations

b. destructive

b. by

b. walks

7. a. deposits

8. a. destroy

10. a. goes

9. a. on